

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 09 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng T Tâm

2/ Ông Phan Thành Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T, sinh năm 1981, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: xã B, huyện X; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hiếu, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị Dung, sinh năm 1959. Có chồng là Trần Thanh Tuấn, sinh năm 1978 (đã ly hôn). Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 31/07/2017 Lê Thị T bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 02 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 89/HSST ngày 31/07/2017, hiện đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/11/2018.

Bị can Lê Thị T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/11/2021, đến ngày 03/12/2021 tiếp tục tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố c, phường x, thành phố l, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1949 (chết) và bà Hứa Thị L, sinh năm 1956.

Có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Thanh B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/11/2021, đến ngày 03/12/2021 tiếp tục tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1) Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: tổ 18, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2) Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969. Nơi cư trú: số 89 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 4, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3) Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Nhà nghỉ Hoàng Gia, khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4) Ông Đỗ Hồng T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: tổ 6, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

5) Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: khu phố 5, H, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh B, là đối tượng sử dụng ma túy, qua giới thiệu của bạn bè, B biết Lê Thị T có bán ma túy tại nhà trọ thuộc hẻm 64, N, phường X, thành phố L, Đồng Nai. Để tránh bị phát hiện mua bán ma túy, T thống nhất với các con nghiện khi đến phòng trọ của T thuê chỉ cần nói “Chị T cho e góp bao nhiêu tiền”, thì T sẽ đem ma túy ra giao dịch tùy theo số tiền các đối tượng nói muốn góp.

Khoảng 16 giờ 15, ngày 22/11/2021, B đi xe Max màu trắng, biển kiểm soát 60R6- 6455, chở theo Nguyễn Thị H sinh năm 1973, cư trú ấp B, xã B, thành phố L đến tìm gặp T, ở địa chỉ trên để mua ma túy sử dụng, khi đến gần cổng nhà trọ B dừng xe nói H đứng chờ B (khoảng cách từ chỗ H đứng đến cổng nhà trọ là 8,2m), B đi bộ đến cổng và gọi “chị T cho em góp 300.000 đồng”, lúc này ở dãy trọ chỉ có một mình T thuê trọ, (các phòng trọ khác đều khóa ngoài) T đem 01 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy đá, đứng phía trong cổng sắt, lưới kín, nhận 300.000 đồng từ B và giao ma túy cho B qua ô nhỏ (dùng để mở chốt cổng). Mua được ma túy B cất giấu trong túi quần của mình và điều khiển xe chở H đến trước nhà nghỉ Hoàng Gia thuộc khu phố 5, phường X, thành phố L thì Công an phường Xuân An đang tuần tra kiểm soát, nghi ngờ tiến hành kiểm tra, thấy vậy B lấy đoạn ống nhựa chứa ma túy vừa mua được, ném xuống sân nhà, phía trong quây lễ tân của nhà nghỉ, cách chỗ B đứng khoảng 1,0m; Công an phường Xuân An phát hiện lập biên bản quả tang và thu giữ tang vật. Qua làm việc B khai nhận vừa mua ma túy của T, Công an phường Xuân An phối hợp Công an thành phố Long Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của T tại phòng trọ số 4, phát hiện, thu giữ trên

người T có 21 đoạn ống nhựa, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy đá. Công an thành phố Long Khánh lập biên bản, niêm phong ma túy theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 2236/KLGD – PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4036 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,6702 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng :

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, chứa ma túy đá (Metaphethamin) thu giữ của bị can B, 21 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, chứa ma túy đá (Metaphethamin) thu giữ của bị can T, toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định được hoàn lại trong 01 niêm phong số 2236/KLGD – PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai. Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự theo đúng quy định pháp luật.

- 01 Xe Max màu trắng, biển kiểm soát 60R6- 6455 mang tên Nguyễn Thị H, chiếc xe này H dùng để đi chơi cùng với B, trên đường đi B ghé vào phòng trọ của T mua ma túy chị H không biết, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả xe lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị H.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-LK ngày 20/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo T chỉ thừa nhận mình có tàng trữ 21 tép má túy, có khối lượng: 4,6702 gam, loại Methamphetamine; bị cáo Lê Thị T không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 03 đến 04 năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là: Từ 05 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Xe Max màu trắng, biển kiểm soát 60R6- 6455 mang tên Nguyễn Thị H, chiếc xe này H dùng để đi chơi cùng với B, trên đường đi B ghé vào phòng trọ của T mua ma túy chị H không biết, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả xe lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị H là phù hợp.

+ Tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Đối với chị Nguyễn Thị H, mặc dù chị H đi cùng B khi B đến tìm T mua ma túy, tuy nhiên, chị H đứng từ xa, chỉ nghe B gọi “chị T cho em góp 300.000 đồng”, chứng kiến việc B đưa tiền qua ô nhỏ trên cửa cổng tại nhà trọ của bà Phương, việc B mua ma túy rồi cất giấu vào túi quần chị H không biết, bản thân chị H cũng không sử dụng ma túy, vì vậy không có cơ sở xử lý hình sự đối với chị H.

Các đối tượng Nguyễn Thị Minh T, Đỗ Hồng T mặc dù khai là đối tượng sử dụng ma túy, nhưng ngày 23/11/2021, sau khi T bị bắt, các đối tượng này tìm đến phòng trọ của T mua ma túy thì bị công an đưa về làm việc, các đối tượng chưa mua được ma túy, các đối tượng sử dụng ma túy lần cuối nhiều ngày trước đó nên không có cơ sở để xử lý Trang và T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T cho rằng bị cáo chưa nhận được bản cáo trạng của Viện kiểm sát, tuy nhiên bị cáo xác định chữ ký trong biên bản giao nhận cáo trạng (BL125) là chữ ký của bị cáo. Đồng thời, sau khi nghe Đại diện Viện sát đọc bản cáo trạng, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, bị cáo chỉ xác định mình không bán ma túy cho Nguyễn Thanh B. Ngoài ra bị

cáo không có ý kiến gì khác. Do đó, việc bị cáo T cho rằng bị cáo chưa nhận được bản cáo trạng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 22/11/2021, Nguyễn Thanh B đến phòng trọ số 4 của Lê Thị T, thuê tại hẻm 64, N, phường X, thành phố L, mua 300.000 đồng ma túy đá, được 01 đoạn ống nhựa hàn kín 2 đầu chứa ma túy, có khối lượng là 0,4036 gam, loại Methamphetamine, Nguyễn Thanh B cất giấu trong túi quần và điều khiển xe đến nhà nghỉ Hoàng Gia thuộc đường Hồ Tùng Mậu, khu phố 5, phường X, thành phố L để sử dụng thì bị công an phường Xuân An phát hiện bắt quả tang. Từ lời khai của B, Công an phường Xuân An, phối hợp với Công an thành phố Long Khánh, khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Lê Thị T tại địa chỉ trên, phát hiện T đang tàng trữ 21 đoạn ống nhựa chứa ma túy, có khối lượng là 4,6702 gam, loại Methamphetamine, Nguyễn Thị T xác định tàng trữ số ma túy này để sử dụng.

Do đó, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Thị T và bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Riêng đối với hành vi bị cáo Lê Thị T bán cho bị cáo Nguyễn Thanh B 01 tép ma túy vào ngày 22/11/2021, bị cáo Lê Thị T không thừa nhận. Tuy nhiên, Sau khi Công an bắt quả tang Nguyễn Thanh B đang tàng trữ trái phép 01 tép ma túy, từ lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh B về việc mua ma túy của Lê Thị T, Công an đã kiểm tra nơi ở của Lê Thị T thì phát hiện Lê Thị T đang tàng trữ trên người 4,6702 gam ma túy, loại Methamphetamine, số ma túy này được phân thành 21 tép nhỏ, cất giấu trong người bị cáo T. Đồng thời số ma túy bị cáo T đang tàng trữ sau khi giám định cũng cùng loại với ma túy thu giữ được từ bị cáo Nguyễn Thanh B (loại Methamphetamine) mà bị cáo B khai mua từ bị cáo T; lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị H (người đi cùng bị cáo B đến mua ma túy của Lê Thị T) cũng xác định khi đợi Nguyễn Thanh B cách cổng nhà trọ nơi bị cáo T ở khoảng 08m thì chị H có nghe bị cáo Nguyễn Thanh B gọi T, chị H nghe Nguyễn Thanh B gọi “Chị T cho em góp 300”, chị H thấy B giao và nhận gì đó với người bên trong; lời khai của chủ nhà trọ (tại hẻm 64, N, phường X, thành phố L) nơi Lê Thị T trọ là bà Nguyễn Thị P cũng xác định thời gian Công an vào kiểm tra phòng của Nguyễn Thị T chỉ có một mình T có mặt tại đây nhà trọ, ngoài ra không có người nào khác; tại phiên tòa bản thân bị cáo Lê Thị T cũng khẳng định từ trưa ngày 22/11/2021 cho đến khi bị cáo T bị bắt, đây phòng trọ cũng chỉ có một mình bị cáo T ở nhà, ngoài ra không có ai khác. Bên cạnh đó, những người thuê ở trọ tại đây phòng trọ nơi bị cáo Lê Thị T trọ, trong thời gian từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 11/2021 cũng chỉ có một mình bị cáo có tên là T (Lê Thị T).

Đó đo, đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Lê Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi, mua bán, tàng trữ, sử dụng...trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng, là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng; việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi bị cáo Lê Thị T tàng trữ trái phép chất ma túy, số ma túy thu giữ ngày 22/11/2021, được giám định và theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận có khối lượng 4,6702 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi vi phạm này của bị cáo Lê Thị T được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi bị cáo Lê Thị T, bán cho bị cáo Nguyễn Thanh B 01 tép ma túy vào ngày 22/11/2022, hành vi vi phạm này của bị cáo Lê Thị T được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo Nguyễn Thanh B tàng trữ trái phép chất ma túy, số ma túy thu giữ ngày 22/11/2021, được giám định và theo kết luận giám của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận có khối lượng 0,4036 gam, loại Methamphetamine. Hành vi tàng trữ 0,4036 gam ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh B được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét cả 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Lê Thị T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không thừa nhận hành vi bị cáo đã bán cho bị cáo Nguyễn Thanh B 01 tép ma túy vào ngày 22/11/2021. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị Cáo Lê Thị T không thành khẩn khai báo, bị cáo chưa nhận thức được hành vi sai trái của mình để tu sửa bản thân. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không thấy đó là bài học để sửa đổi, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“ 1 . Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ”.

Đối với hành vi bị cáo Lê Thị T tàng trữ 21 tép ma túy, có khối lượng 4,6702 gam, loại Methamphetamine.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“ 1 . Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”

Hành vi bị cáo Lê Thị T tàng trữ 4,6702 gam, loại Methamphetamine, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình đối với hành vi này của bị cáo, thể hiện sự khoan H của pháp luật.

Riêng bị cáo Nguyễn Thanh B, tàng trữ trái phép 0,4036 gam, loại Methamphetamine. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Thanh B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra từ lời khai của bị cáo B đã hỗ trợ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm đối với hành vi phạm tội của Lê Thị T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt để thể hiện sự khoan H của pháp luật.

Tại phiên tòa cả 02 bị cáo đều không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Xe Max màu trắng, biển kiểm soát 60R6- 6455 mang tên Nguyễn Thị H, chiếc xe này H dùng để đi chơi cùng với B, trên đường đi B ghé vào phòng trọ của T mua ma túy chị H không biết, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả xe lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị H là phù hợp nên không xét;

+ Tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Đối với chị Nguyễn Thị H, mặc dù chị H đi cùng B khi B đến tìm T mua ma túy, nhưng chị H không biết B mua ma túy, bản thân chị H cũng không sử dụng ma túy, vì vậy không có cơ sở xử lý đối với chị H.

Các đối tượng Nguyễn Thị Minh T, Đỗ Hồng T mặc dù khai là đối tượng sử dụng ma túy, nhưng ngày 23/11/2021, sau khi T bị bắt, các đối tượng này tìm đến phòng trọ của T mua ma túy thì bị công an đưa về làm việc, các đối tượng chưa mua được ma túy, các đối tượng sử dụng ma túy lần cuối nhiều ngày trước đó nên không có sở để xử lý Trang và T.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T **04 (bốn) năm** tù.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Lê Thị T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2021.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B **01 (một) năm** tù.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy, có số hiệu 2236/PC09 (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự Long Khánh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị T và bị cáo Nguyễn Thanh B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6 Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TPKL;
- Công an TPLK;
- Chi cục THADS TPLK;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Thị Hoa

